

Bài ôn tập hệ lớp 1 lên lớp 2 môn Toán

I. HOẠT ĐỘNG ĐẦU GIỜ

Hoạt động 1. Điền các số 1, 2, 3 vào các ô trống sao cho mỗi hàng, mỗi cột chỉ xuất hiện một lần.

3		2
2	3	

Hoạt động 2. Điền các số 1, 2, 3 vào các ô trống sao cho mỗi hàng, mỗi cột chỉ xuất hiện một lần.

	1	
1		2
	2	

Hoạt động 3. Điền số vào ô trống sao cho khi cộng theo hàng ngang và dọc thì tổng bằng 8

	1	2
1	2	














































Hoạt động 4. Điền số vào bảng theo quy luật

2	4	10
3	5	18
5	9	?

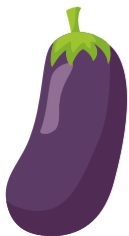
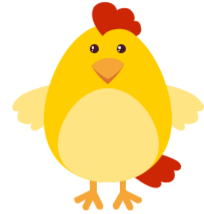
Hoạt động 5. Cho hình vuông dưới đây gồm 9 ô trên đó đã ghi các số 1, 2, 4, 5 (như hình vẽ). Biết rằng tổng các số ở các ô hàng dọc hoặc hàng ngang đều là 10. Con hãy tính tổng các số ở hàng chéo?

4		1
5		2

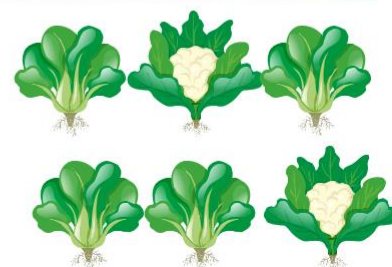
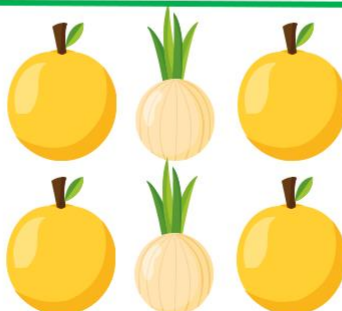
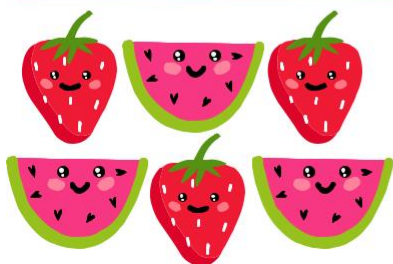
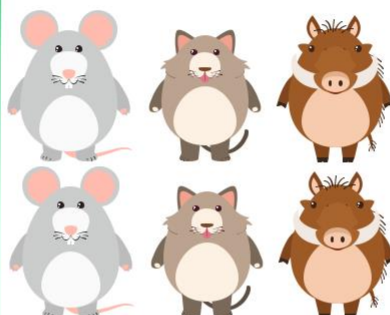
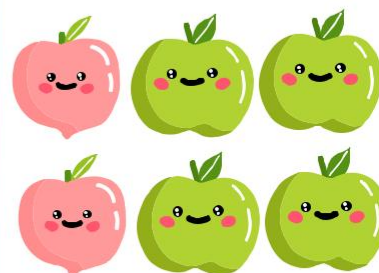
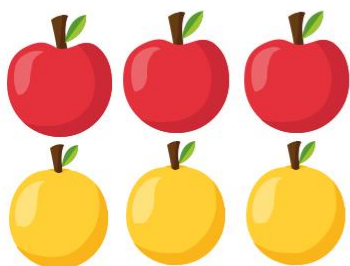
Hoạt động 6. Con hãy quan sát chuỗi hình bên dưới và tìm quy luật sau đó vẽ các hình còn thiếu vào ô trống.

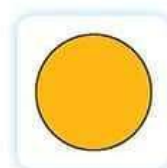
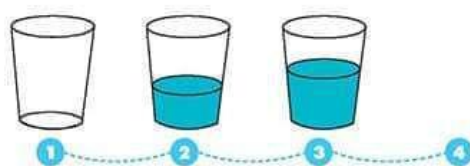
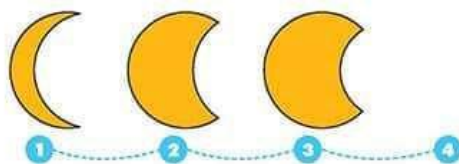
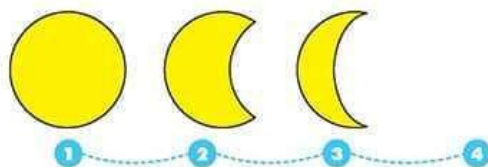
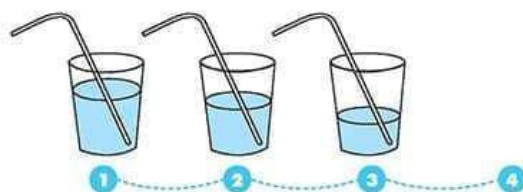
Hoạt động 7. Con hãy khoanh tròn vào hình khác biệt:



Hoạt động 8. Khoanh tròn vào hình có cùng quy luật với hình mẫu:



Hoạt động 9. Con hãy nối các hình thích hợp để được các hình theo quy luật.



II. Bài tập

Câu 1: Tính

$$40 + 50 + 8$$

$$80 - 30 + 2$$

$$90 - 40 + 6$$

$$47 + 52 - 63$$

$$87 - 7 - 40$$

$$48 - 8 - 10$$

$$36 + 3 + 50$$

$$70 + 10 + 6$$

$$50 + 40 + 9$$

$$58 - 23 + 12$$

$$43 + 14 + 2$$

$$66 + 30 - 5$$

$$87 - 32 - 2$$

Câu 2. Điền dấu >; <; = vào chỗ trống:

$$40 + 8 \dots 49 - 3$$

$$79 - 28 \dots 66 - 15$$

$$35 + 24 \dots 45 + 13$$

$$79 - 24 \dots 96 - 41$$

$$25 + 34 \dots 78 - 21$$

$$98 - 54 \dots 88 - 33$$

$$89 - 43 \dots 79 - 33$$

$$44 + 55 \dots 72 + 27$$

Câu 3. Tính:

$$18\text{cm} - 8\text{cm} + 9\text{cm}$$

$$19\text{cm} - 4\text{cm} + 2\text{cm}$$

$$16\text{cm} + 3\text{cm} - 9\text{cm}$$

$$10\text{cm} + 8\text{cm} - 7\text{cm}$$

$$13\text{cm} + 6\text{cm} - 7\text{cm}$$

$$16\text{cm} - 6\text{cm} + 6\text{cm}$$

$$18\text{cm} - 4\text{cm} - 2\text{cm}$$

$$12\text{cm} + 7\text{cm} - 5\text{cm}$$

$$19\text{cm} - 4\text{cm} + 5\text{cm}$$

$$60\text{cm} - 20\text{cm} + 16\text{cm}$$

$$37\text{cm} + 20\text{cm} + 30\text{cm}$$

$$78\text{cm} - 48\text{cm} + 26\text{cm}$$

$$70\text{cm} - 4\text{cm} + 4\text{cm}$$

$$92\text{cm} - 10\text{cm} + 2\text{cm}$$

$$13\text{cm} + 50\text{cm} - 3\text{cm}$$

$$85\text{cm} - 15\text{cm} + 9\text{cm}$$

Câu 4. Điền số thích hợp vào chỗ trống:

$$\dots\dots\dots + 6 = 19$$

$$90 - \dots\dots\dots = 40$$

$$\dots\dots\dots + 23 = 47$$

$$98 - \dots\dots\dots = 35$$

$$6 + \dots\dots\dots = 19$$

$$79 - \dots\dots\dots = 60$$

$$\dots\dots\dots - 71 = 11$$

$$\dots\dots\dots + 35 = 76$$

$$78 - \dots\dots\dots = 0$$

$$67 - \dots\dots\dots = 67$$

Câu 5. Lớp 1A có 39 bạn, có 15 bạn đi học đàn. Số bạn còn lại đi học võ. Hỏi lớp 1A có bao nhiêu bạn đi học võ?

Câu 6. Một 1B có 32 bạn xếp loại khá và 15 bạn xếp loại giỏi. Hỏi lớp 1A có bao nhiêu bạn?

Câu 7. Một cuộn dây được chia làm hai đoạn dài 32cm và 50cm. Hỏi cuộn dây ban đầu dài bao nhiêu xăng – ti – mét?

Câu 8. Tháng trước bạn An làm được 20 việc tốt. Tháng này bạn làm được 22 việc tốt. Hỏi cả hai tháng bạn An làm được bao nhiêu việc tốt?

Câu 9. Mảnh vải dài 98cm. Mẹ may áo cho bé hết 70cm. Hỏi còn lại bao nhiêu xăng – ti – mét vải?

Câu 10. Tháng này Bình làm được 25 bông hoa, chị Minh làm được 24 bông hoa. Hỏi cả hai chị em làm được tất cả bao nhiêu bông hoa?

Câu 11. Ô tô bắt đầu chạy lúc 5 giờ và đến Hải Phòng lúc 9 giờ. Hỏi từ Hà Nội đến Hải Phòng ô tô chạy hết mấy giờ?

Câu 12. Ô tô bắt đầu chạy lúc 14 giờ ở Hải Phòng và sau 5 giờ sẽ về đến Hà Nội. Hỏi ô tô đến Hà Nội lúc mấy giờ?

Câu 13. Bố đi công tác 19 ngày. Bố đã ở đó 1 tuần lễ. Hỏi bố còn phải ở đó bao nhiêu ngày nữa?

Câu 14. Nếu Mạnh có thêm 16 viên bi thì Mạnh sẽ có tất cả 76 viên bi. Hỏi Mạnh có bao nhiêu viên bi?

Câu 15. Khối lớp 1 có 45 học sinh khá và 5 chục học sinh giỏi. Hỏi khối lớp 1 có tất cả bao nhiêu học sinh?

Câu 16. Lớp 1A có 3 chục học sinh. Lớp 1B có 46 học sinh. Hỏi lớp 1A và 1B có bao nhiêu học sinh?

Câu 17. Viết đề bài và giải theo tóm tắt sau:

Mẹ có: 96 chiếc bánh

Mẹ biếu bà: 20 chiếc bánh

Mẹ còn lại:chiếc bánh?

Câu 18. Viết đề bài và giải theo tóm tắt sau:

An và Tùng có: 64 viên bi

An có: 3 chục viên bi

Tùng có: viên bi?

Câu 19. Viết đề bài và giải theo tóm tắt sau:

Mai có: 37 điểm 10

Hùng có: 4 chục điểm 10

Cả hai bạn có: điểm 10

Câu 20. Nhà bác Dũng nuôi 74 con gà và vịt, trong đó có 4 chục con gà. Hỏi nhà bác Dũng nuôi bao nhiêu con vịt?

Câu 21. Minh có 70 quyển vở. Hôm nay Minh mua thêm 10 quyển vở và 6 quyển báo nhi đồng. Hỏi Minh có tất cả bao nhiêu quyển vở và quyển báo nhi đồng?

Câu 22. Nam có 13 viên bi màu xanh. 5 viên bi màu đỏ và 21 viên bi màu trắng. Hỏi Nam có tất cả bao nhiêu viên bi?

Câu 23. Trên cành cao có 25 con chim đậu, dưới cành có 12 con chim đậu. Có 4 con bay từ cành trên xuống cành dưới đậu. Hỏi:

a) Cành trên còn lại bao nhiêu con chim đậu?

b) Cành dưới có bao nhiêu con chim đậu?

Câu 24. Một quyển truyện có 99 trang, ngày thứ nhất đọc được 20 trang, ngày thứ hai đọc được 30 trang. Hỏi còn lại bao nhiêu trang chưa đọc?

Câu 25. Cho các số 1, 2, 3, 4, 5 hãy viết tất cả các số có 2 chữ số?

Câu 26. Cho các số 1, 4, 5, 6 hãy viết tất cả các số có 2 chữ số khác nhau?

Câu 27. Cho các số 4, 6, 8, 9 hãy viết tất cả các số có hai chữ số?

Câu 28. Tính nhanh:

a) $1+2+3+4+5+6+7+8+9$

b) $1+3+5+7+13+15+17+19$

c) $4+7+23-7+6-13$

d) $2+3+6+4+8+7$

e) $14+8-3-4-8+13$

Câu 29. Tìm các số có hai chữ số mà chữ số hàng chục lớn hơn chữ số hàng đơn vị là 2.

Câu 30. Tìm số có hai chữ số biết tổng hai chữ số là 9, hiệu hai số đó là 5.